

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2022

V/v TrA chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai KhA

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ
An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên
tòa xét xử C khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022
về TrA chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
193/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương Gi, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT trước
khi xuất cảnh: Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Tầng 3, 8-6,
Hallim-ro 3-gil, Hallim-eup, Jeju, Juju-do, Korea (Hàn Quốc). Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* A Phan Văn M, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh:
Số 44, đường Hồ Quý Ly, khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang
cư trú tại: Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T
(Bố mẹ chị Gi). Trú tại: Số 102, đường L, khối 4, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ
An. Đề nghị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn ly hôn đề ngày 17 tháng 02 năm 2022 và lời khai chị Phạm Thị
Phương Gi trình bày: Chị Gi và A Phan Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện,
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành V, tỉnh Nghệ An ngày
15/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng
12/2016 chị Gi xuất cảnh sang Hàn Quốc lao động. Thời gian đầu chị Gi có về nước
một vài lần, tuy nhiên 03 năm trở lại, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Hiện A M đã xuất cảnh sang Đài Loan – Trung Quốc làm ăn và cắt đứt mọi liên lạc không quan T đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Gi yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn A Phan Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, Phan Quỳnh A sinh ngày 18/4/2012 và cháu Phan Hoàng N sinh ngày 07/3/2015, hiện các cháu đang do vợ chồng ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T bố mẹ của chị Gi và là ông bà ngoại các cháu quản lý, chăm sóc. Nếu ly hôn chị Gi có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu A M cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Gi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía A Phan Văn M: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho A Phan Văn M thông qua bà Võ Thị Hà là mẹ của A M. A M đã biết việc chị Phạm Thị Phương Gi yêu cầu ly hôn và nuôi các con chung chưa thành niên, nhưng hiện A Phan Văn M vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Vợ chồng ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T trình bày: Vợ chồng ông C, bà T là người được vợ chồng chị Phạm Thị Phương Gi và A Phan Văn M nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N con chung của vợ chồng trong thời gian từ khi cả hai người đi nước ngoài đến nay. Nay vợ chồng ly hôn, vợ chồng ông C, bà T không yêu cầu vợ chồng chị Gi, A M phải trả toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc các cháu và đề nghị Tòa án giao các cháu cho chị Gi nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao hai cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N cho chị Gi nuôi dưỡng; vợ chồng ông C, bà T cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc các cháu chu đáo trong thời gian chị Phạm Thị Phương Gi chưa về nước. Ông Phạm Đăng C, bà Lê Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt.

Cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N trình bày: Các cháu là con ông M, bà Gi từ khi cả bố mẹ đi nước ngoài các cháu ở với ông C, bà T là ông bà ngoại, nay bố mẹ ly hôn nhau, hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương Gi; cho ly hôn giữa chị Gi và A M; giao hai con chưa thành niên cho chị Gi nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông C, bà T cam kết quản lý các cháu trong thời gian chị Gi chưa về nước; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: A Phan Văn M hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Võ Thị Hà mẹ A M xác định thì, A Phan Văn M hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc. Mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng A M thường xuyên liên lạc điện thoại với bà Hà nên A M đã biết được việc chị Gi yêu cầu ly hôn, nuôi các con chung và cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc A Phan Văn M vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo.

Chị Phạm Thị Phương Gi hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được. Chị Gi ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Trúc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt (Có xác nhận của Phòng lãnh sự - Đại sứ quán Việt N tại Hàn Quốc).

Đối với ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T, những người được chị Gi, A M gửi, nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Phan Quỳnh A và Phan Hoàng N (con chung của vợ chồng) trong thời gian chị Gi, A M đang ở nước ngoài, nhưng ông C, bà T không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù chị Phạm Thị Phương Gi vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn A Phan Văn M và yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, chị Phạm Thị Phương Gi và A Phan Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 12/2016 chị Gi xuất cảnh sang Hàn Quốc lao động. Thời gian đầu chị Gi có về nước một vài lần, tuy nhiên 03 năm trở lại đây, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Hiện A M đã xuất cảnh sang Đài Loan – Trung Quốc làm ăn và cắt đứt mọi liên lạc không quan T đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay, chị Gi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Phương Gi và A Phan Văn M có hai con chung Phan Quỳnh A sinh ngày 18/4/2012 và cháu Phan Hoàng N sinh ngày 07/3/2015, hiện các cháu đang do vợ chồng ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T bố mẹ của chị Gi và là ông bà ngoại các cháu quản lý, chăm sóc. Mặc dù, chị Phạm Thị Phương Gi hiện đang ở nước ngoài, nhưng có nơi cư trú ổn định và từ trước đến nay cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N được chị Gi gửi nhờ vợ chồng ông Phạm Đăng C,

bà Lê Thị T quản lý chăm sóc và nuôi dưỡng. Và vợ chồng ông C, bà T cam kết tiếp tục quản lý chăm sóc cháu chu đáo cho đến khi chị Gi về nước, do đó cần giao hai cháu cho chị Gi nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, hiện chị Gi chưa yêu cầu và A M cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Gi không yêu cầu giải quyết và A Phan Văn M cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Vợ chồng ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T là người trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N trong thời gian từ khi chị Gi, A M ở nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, ông C, bà T không yêu cầu vợ chồng chị Gi, A M phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc các cháu và tự nguyện cam kết chăm sóc quản lý, nuôi dưỡng hai cháu trong thời gian chị Gi chưa về nước, nên cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Phạm Thị Phương Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương Gi và A Phan Văn M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Phan Quỳnh A sinh ngày 18/4/2012 và cháu Phan Hoàng N sinh ngày 07/3/2015 cho chị Phạm Thị Phương Gi nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc hai cháu Phan Quỳnh A và cháu Phan Hoàng N trong thời gian chị Phạm Thị Phương Gi chưa về nước.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Phương Gi chưa yêu cầu và A Phan Văn M chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. A Phan Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi

hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011959 ngày 20/6/2022 (Nguyễn Thị Trúc nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Phạm Thị Phương Gi đang ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. A Phan Văn M đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5.3. Ông Phạm Đăng C và bà Lê Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường B, TP V, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Văn Phấn